

Nội dung Bộ luật hình sự thì trước hết phải nói đến hai nội dung mang tính cốt lõi đó là **lỗi phạm** và

hình phạt

. Trong các Bộ luật hình sự đã ban hành trước đây, tùy theo yêu cầu thực tiễn cho công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm mà khái niệm và tội phạm được quy định có sự khác nhau nhất định. Bài viết này, xin giới thiệu những điểm mới và khái niệm mới trong BLHS 2015, để quý bạn đọc cùng chia sẻ.

Theo khoản 1 Điều 8 BLHS 2015 qui định: "*Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được qui định trong BLHS, do người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự hoặc*

pháp nhân thực hiện

thực hiện một cách cố ý hay vô ý, xâm phạm đến đời sống, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, xâm phạm chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức,

xâm phạm đến quyền con người

, quyền lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm đến những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật XHCN mà theo qui định của Bộ luật này

phạm tội lý hình sự

".

Sở dĩ qui định của BLHS 1999, BLHS 2015 qui định về khái niệm tội phạm có những điểm khác nhau cụ thể như sau:

Thứ nhất, BLHS 2015 bổ sung chức năng chịu trách nhiệm hình sự không những chỉ có cá nhân mà còn có pháp nhân thực hiện. Đây là nội dung hoàn toàn mới và là lần đầu tiên pháp luật hình sự Việt Nam bổ sung chức năng pháp nhân thực hiện là loại chức năng chịu trách nhiệm hình sự để đáp ứng với tình hình mới. Trước đây trong tranh chấp chống các loại tội phạm trên lĩnh vực kinh tế trong thời gian qua cho thấy một số tổ chức kinh tế lợi dụng việc BLHS chưa qui định pháp nhân thực hiện phạm tội chịu trách nhiệm hình sự nên đã thực hiện những hành vi nguy hiểm gây thiệt hại rất lớn cho xã hội, trong khi đó chức năng tài xử lý vi phạm hành chính thì không đủ sức răn đe, nên việc bổ sung pháp nhân thực hiện vào nhóm chức năng phạm tội chịu trách nhiệm hình sự là hết sức cần thiết.

Thứ hai, đưa quy định con người vào nhóm quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị hành vi phạm tội xâm phạm.

Hiện nay chưa có văn bản pháp luật nào chính thức đưa ra định nghĩa về quyền con người. Các nhà nghiên cứu có đề cập đến định nghĩa quyền con người được Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc đưa ra là: *Quyền con người là những đòi hỏi pháp lý toàn cầu có tác động đến mọi cá nhân và các nhóm chức năng của họ trong hành động hoặc sự bất mãn làm tổn hại đến nhân phẩm, tự do của bản thân và con người. Bên cạnh đó, quyền con người còn định nghĩa khái quát là những quy định về sinh, tử có của con người và nếu không được hưởng quy định đó thì họ không thể sống một cách con người*.

Hiện pháp luật năm 2013 được ban hành, tuy không nêu định nghĩa về quyền con người, nhưng nội dung của Hiến pháp đã xác định rõ chức năng và nội dung của quyền con người, giúp ta có thể phân biệt được chức năng nào là quyền con người và quyền công dân. Theo Hiến pháp thì quyền con người được hiểu là quyền tự nhiên sẵn có và bất cứ ai sinh ra cũng được hưởng quy định đó, bao gồm cả công dân Việt Nam, người nước ngoài và công dân không có quốc tịch. Còn quyền công dân theo Hiến pháp 2013 là quyền của người có quốc tịch Việt Nam.

Lý giải cho việc bổ sung quy định con người vào nhóm quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ, được nhà làm luật lý giải là việc bổ sung quy định con người nhóm phụ hợp với tinh thần Hiến pháp mới và việc tiếp tục ghi nhận và bảo vệ mệnh giá quy định con người.

Khi đưa luật gia xác định quy định con người là một trong những quy định của bản văn được công nhận, tôn trọng, bảo vệ thì BLHS 2015 bổ sung quy định con người vào các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ là hợp lý và cần thiết.

Thứ ba, bổ sung dấu hiệu và hậu quả pháp lý "phạm tội xã hội hình sự" vào khái niệm tội phạm. Trong khoa học hình sự, một hành vi bị coi là tội phạm khi có đủ bốn dấu hiệu, bao gồm: tính nguy hiểm cho xã hội, tính có lỗi, tính trái pháp luật và tính phạm tội xã hội hình sự. Tính phạm tội xã hội hình sự đi với một hành vi được hiểu là hành vi đó phạm tội quy định trong BLHS bảo vệ một tội phạm cụ thể và kèm theo đó một hình phạt cũng như các biện pháp xử lý hình sự khác tùy trường hợp. Hay nói khác hơn, dấu hiệu phạm tội xã hội hình sự là dấu hiệu luôn gắn với một tội phạm trong BLHS.

Tuy nhiên, trong BLHS 1985 và BLHS 1999 thì dấu hiệu này chưa được ghi nhận trong khái niệm tội phạm, đây có thể nói là hạn chế, thiếu sót của hai Bộ luật này.

Vì vậy, việc bổ sung dấu hiệu "phạm tội xã hội hình sự" vào khái niệm tội phạm trong BLHS 2015 là nhóm khách thể phạm tội trong khái niệm tội phạm của các BLHS trước đây. Đây cũng là cơ sở pháp lý quan trọng để khẳng định tính phạm tội xã hội hình sự là một nhóm dấu hiệu của tội phạm, để bảo vệ tính răn đe của pháp luật hình sự, nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trước tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp, tinh vi cần phải được ngăn chặn một cách có hiệu quả trên thực tế ./.

Lê Hoàng Vân